

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

LÊ TRỌNG AN*

Miễn trách nhiệm hình sự là việc Nhà nước không bắt buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mà họ đã thực hiện. Tuy nhiên, thực tế áp dụng chế định này tại Việt Nam đang bộc lộ nhiều bất cập, thiếu thống nhất, chưa được quan tâm đúng mức. Nghiên cứu này nhằm phân tích chuyên sâu hơn những vấn đề tồn tại và từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng chế định miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự trong thời gian tới.

Từ khóa: Bộ luật Hình sự; miễn trách nhiệm hình sự; bị can; Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Criminal liability exemption refers to the State's decision not to impose criminal liability on an offender for the crime they have committed. However, the practical application of this provision in Vietnam has shown numerous shortcomings, inconsistencies, and insufficient attention. This study aims to analyze the existing problems and propose some solutions to enhance the effectiveness of applying criminal liability exemption for defendants by the investigation agencies in Vietnam, contributing to improving the criminal law system in the future.

Keywords: Criminal code; exemption from criminal liability; defendant; investigation agency.

NGÀY NHẬN: 12/10/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/12/2024

NGÀY DUYỆT: 14/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.349.2025.1097>

1. Một số khó khăn, vướng mắc

Bộ luật Hình sự Việt Nam qua các thời kỳ đều quy định về chế định miễn trách nhiệm hình sự, trong đó các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) gồm các điều luật: Điều 16, 29; khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 110; khoản 4 Điều 247; khoản 7 Điều 364; khoản 6 Điều 365 và khoản 2 Điều 390¹. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để cơ quan cảnh sát điều tra vận

dụng áp dụng miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Thực tế cho thấy, việc triển khai chế định này còn gặp phải nhiều trở ngại, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác điều tra xử lý tội phạm. Cụ thể là:

Thứ nhất, hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự còn thiếu, vẫn còn tình trạng nọ động văn

* ThS, Học viện Cảnh sát nhân dân

bản kéo dài. Cụ thể, hiện nay chưa có đầy đủ các văn bản như nghị quyết, thông tư liên ngành hướng dẫn chi tiết, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến miễn trách nhiệm hình sự hoặc nếu có thì vẫn chủ yếu ở dạng công văn nội bộ ngành. Điều này dẫn đến tình trạng cơ quan cảnh sát điều tra gặp khó khăn trong việc áp dụng thống nhất và chính xác các quy định pháp luật.

Thứ hai, Bộ luật Hình sự hiện hành và các văn bản liên quan còn tồn tại những bất cập trong việc quy định hậu quả pháp lý đối với người được miễn trách nhiệm hình sự. *Bộ luật* chỉ mới có quy định hậu quả pháp lý áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29. Còn đối với người đủ từ 18 tuổi trở lên thì không có quy định hậu quả pháp lý sau khi được miễn trách nhiệm hình sự, như nghĩa vụ dân sự, hành chính hay các hình thức quản lý khác.

Thứ ba, Luật Hình sự, Luật Tổ tụng hình sự không quy định thẩm quyền áp dụng miễn trách nhiệm hình sự, thực tiễn cả ba cơ quan: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án đều áp dụng quy định của *Luật Hình sự* miễn trách nhiệm hình sự cho bị can, bị cáo. Tuy nhiên, có quan điểm cho rằng, thẩm quyền này chỉ thuộc về Tòa án. Đồng thời, trong hệ thống biểu mẫu tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra cũng không có quyết định miễn trách nhiệm hình sự mà được thay thế bằng các quyết định đình chỉ.

Thứ tư, trong Bộ luật Hình sự năm 2015, nhiều điều luật quy định cụm từ “có thể” miễn trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết định tính, gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất.

Thứ năm, quy định về việc miễn trách nhiệm hình sự cho người mắc bệnh hiểm nghèo chưa xác định rõ loại bệnh nào được coi là bệnh hiểm nghèo, giai đoạn nào của bệnh mới được áp dụng cũng như cơ quan y tế nào có thẩm quyền xác định. Các tiêu chí về “hậu quả thấp nhất”, “lập công lớn”,

“cống hiến đặc biệt” chưa có quy định cụ thể về mức độ, phạm vi và hình thức để đánh giá, cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội nào có thẩm quyền công nhận các công lao như thế nào coi là “công lớn” hoặc “cống hiến đặc biệt” dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng đánh giá tiêu chí.

Thứ sáu, việc áp dụng các quy định pháp luật liên quan đến miễn trách nhiệm hình sự đòi hỏi năng lực chuyên môn cao và sự nhất quán trong thực tiễn. Tuy nhiên, hiện nay còn tồn tại một số hạn chế, như: các quy định pháp luật hiện hành chưa đặt ra yêu cầu cụ thể về năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và kinh nghiệm thực tiễn đối với những người có thẩm quyền quyết định việc áp dụng miễn trách nhiệm hình sự, đặc biệt là đối với các cán bộ điều tra.

2. Một số đề xuất, kiến nghị

Một là, hoàn thiện pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của cơ quan cảnh sát điều tra.

(1) Quy định về tình tiết “có thể” miễn trách nhiệm hình sự và các quy định tại Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 là tình tiết định tính, chủ quan, do đó, cần có những hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn từ các cơ quan có thẩm quyền, như việc ban hành thông tư liên ngành hoặc nghị quyết hướng dẫn nhằm xác định rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá xem một hành vi có đủ điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự hay không; đưa ra những hướng dẫn thống nhất tránh tình trạng áp dụng khác nhau tùy thuộc vào từng địa phương; đề ra các biện pháp để hạn chế tình trạng áp dụng tùy tiện, chủ quan; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc áp dụng quy định này để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

(2) Mặc dù *Bộ luật Hình sự* năm 2015, không quy định cụ thể cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền áp dụng miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 *Bộ luật Hình*

sự năm 2015, thẩm quyền này thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng, bao gồm: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát và Tòa án. Trong thực tiễn, đối với cơ quan điều tra của Công an nhân dân trong hệ thống biểu mẫu số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 lại chưa có mẫu quyết định “miễn trách nhiệm hình sự”. Để khắc phục tình trạng trên, cần có những nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các biểu mẫu liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong việc thực hiện các quy định pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự.

(3) Cần phải cụ thể hóa hơn về hậu quả pháp lý đối với người được miễn trách nhiệm hình sự. Việc quy định rõ ràng vấn đề này vừa thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta đối với người phạm tội, sự công bằng trong chính sách hình sự, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, thể hiện sự phù hợp với các chuẩn mực nhân đạo và tiến bộ của xã hội².

(4) Để thống nhất cách hiểu miễn trách nhiệm hình sự cho người mắc bệnh hiểm nghèo, cần được bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện Quân đội cấp Quân khu trở lên có kết luận người phạm tội đang bị bệnh nguy hiểm đến tính mạng, không, khó có phương thức chữa trị, như: ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ trướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3, suy thận độ 4 trở lên; HIV giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng không có khả năng tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ tử vong cao... Như vậy, giai đoạn bệnh phải là giai đoạn cuối, người phạm tội suy kiệt về sức khỏe, dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa thì được miễn trách nhiệm hình sự³. Tình tiết này cần được các cơ quan liên ngành ban hành thông tư liên tịch để được hướng dẫn cụ thể thống nhất hiệu quả trong thời gian tới.

Hai là, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan cảnh sát điều tra ở Việt Nam trong áp dụng

pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Cơ quan cảnh sát điều tra là một bộ phận quan trọng của lực lượng Công an nhân dân. Theo đó, cần hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về việc kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan cảnh sát điều tra. Điều này nhằm mục tiêu xây dựng một lực lượng cơ quan cảnh sát điều tra thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.

Ba là, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của chủ thể tiến hành tố tụng trong cơ quan cảnh sát điều tra áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Các cán bộ chiến sĩ của cơ quan cảnh sát điều tra ngoài những tiêu chuẩn bắt buộc riêng thì họ cần phải bảo đảm điều kiện Điều 46 *Lưu ý Tổ chức cơ quan điều tra hình sự* năm 2015 quy định “... có phẩm chất đạo đức tốt, liêm khiết, trung thực, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa...”⁴; cần được trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật hình sự, đặc biệt là các quy định về miễn trách nhiệm hình sự, để có thể đưa ra những quyết định chính xác, đồng thời có khả năng phân tích, đánh giá, tổng hợp thông tin, xử lý tình huống một cách linh hoạt và hiệu quả.

Để đáp ứng những yêu cầu trên, các cán bộ chiến sĩ công an cần học tập theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp tại Thông tư số 12/2023/TT-BCA ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, xây dựng những hình ảnh, tấm gương “người tốt, việc tốt” trong công việc và hình ảnh trong lòng người dân. Đồng thời, các cơ quan cảnh sát điều tra ở địa phương cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng

nâng cao năng lực cho cán bộ, chiến sĩ; bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến miễn trách nhiệm hình sự để tạo khung pháp lý chặt chẽ giúp cán bộ, chiến sĩ thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm.

Bốn là, tăng cường công tác phối hợp trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của cơ quan cảnh sát điều tra.

Hoạt động áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự tại cơ quan cảnh sát điều tra là một quá trình đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Đối với Viện Kiểm sát cần phát huy vai trò trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động của cơ quan điều tra nói chung và cơ quan cảnh sát điều tra nói riêng, với chức năng trên Viện Kiểm sát đã loại bỏ được thiếu sót trong quy trình tố tụng hình sự của cơ quan cảnh sát điều tra.

Đối với Tòa án nhân dân, với tư cách thực hiện chức năng xét xử độc lập, đồng thời cũng là cơ quan hướng dẫn pháp luật được đồng bộ và thống nhất, về miễn trách nhiệm hình sự cơ quan cảnh sát điều tra vận dụng đúng quy định của pháp luật hình sự, tránh oan sai hay bỏ lọt tội phạm, bảo đảm quy định của pháp luật được đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và đúng pháp luật.

Năm là, tăng cường thanh tra, kiểm tra, phản biện xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong xử lý vi phạm về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của cơ quan cảnh sát điều tra.

Đây là hoạt động cần thiết giúp cho cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện kịp thời những thiếu sót, đồng thời hạn chế được sai phạm, tránh tiêu cực, áp dụng không đúng

đối tượng, không áp dụng đối với những trường hợp có đủ điều kiện, dẫn đến khiếu kiện kéo dài. Vì vậy, để hoạt động áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của cơ quan cảnh sát điều tra được bảo đảm đúng đối tượng, trong thời gian tới cần phải làm tốt một số nội dung sau:

(1) Đối với cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân, cần tăng cường hoạt động thanh tra hành chính đối với các vụ án có bị can đủ điều kiện miễn trách nhiệm hình sự nhưng không đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can, các vụ án có bị can được đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp khoản 3 Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015. Chủ thể áp dụng của cơ quan cảnh sát điều tra cần đánh giá thận trọng, khách quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can nhưng phải đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, tiến hành thanh tra đột xuất nếu phát hiện có dấu hiệu sai phạm hoặc khiếu kiện kéo dài.

(2) Đối với hoạt động kiểm tra của cơ quan Cảnh sát điều tra là hoạt động kiểm tra của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an (C01), Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an cấp tỉnh (PC01) về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can thuộc cơ quan cảnh sát điều tra đây là hoạt động nghiệp vụ của cơ quan cảnh sát điều tra cấp trên đối với cơ quan cảnh sát điều tra cấp dưới, là hoạt động kiểm tra nội bộ về hồ sơ tố tụng hình sự của cơ quan cảnh sát điều tra nhằm phát hiện sai phạm, đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên đối với cơ quan điều tra cấp dưới phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, hiệu quả.

Để bảo đảm nguyên tắc công bằng, có lợi cho bị can, việc thanh tra, kiểm tra cần được mở rộng để bao quát cả những vụ án mà bị can đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự nhưng không được áp dụng miễn trách nhiệm hình sự, nhằm bảo đảm tốt nhất quyền lợi chính đáng của người bị can.

(3) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, phản biện hoạt động điều tra hình sự, các tổ chức này đại diện cho Nhân dân, giám sát việc thực thi pháp luật, bảo đảm các hoạt động điều tra hình sự được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, các tổ chức này tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của bị can, công dân liên quan đến hoạt động điều tra hình sự, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên tổ chức mình. Đồng thời, thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức.

Sáu là, tăng cường hợp tác với các nước trên thế giới và khu vực trong hoạt động áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế về miễn trách nhiệm hình sự sẽ giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình cải cách tư pháp như giai đoạn hiện nay. Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm pháp luật hình sự của các nước có điểm tương đồng, đặc biệt là các nước trong khu vực, các nước có quan hệ truyền thống, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa. Từ đó, xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ và hoàn thiện chế định miễn trách nhiệm hình sự trong *Bộ luật Hình sự Việt Nam*, bảo đảm tính khoa học, phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam, tạo một môi trường pháp lý ổn định.

Bảy là, thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của cơ quan cảnh sát điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra trong công tác sơ kết, tổng kết, tổng kết theo chuyên đề thi hành *Bộ luật Hình sự* năm 2015 nói chung và miễn trách nhiệm hình sự nói riêng, cần phải tổng kết, rút kinh nghiệm trong vận dụng các quy định của pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can, xem đây là hoạt động cần thiết để nâng cao chất lượng công tác

của cơ quan cảnh sát điều tra. Trong đó, tập trung làm rõ, đánh giá các vụ án đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can và những vụ án không đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can khi đáp ứng điều kiện pháp luật hình sự. Đồng thời, cần tổng kết đánh giá chất lượng, năng lực chuyên môn của chủ thể tiến hành tố tụng áp dụng miễn trách nhiệm hình sự. Việc tổng kết này không chỉ nhằm nâng cao chất lượng công tác điều tra mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, công bằng trong việc áp dụng pháp luật. Qua đó, Cơ quan cảnh sát điều tra có thể đưa ra những kiến nghị cụ thể nhằm bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến miễn trách nhiệm hình sự, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp về hình sự, hội nhập quốc tế ☐

Chú thích:

1. Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự năm 2015* (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
2. Lê Trọng An. *Miễn trách nhiệm hình sự tại khoản 3, Điều 29 Bộ luật Hình sự - thực tiễn áp dụng và một số vấn đề đặt ra*. Tạp chí Quản lý nhà nước số 345 (10/2024), tr. 95.
3. Lê Trọng An. *Áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự - một số vấn đề đặt ra*. Tạp chí Quản lý nhà nước số 320 (9/2022), tr. 64.
4. Quốc hội (2015). *Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự* năm 2015.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công an (2024). *Báo cáo thống kê điều tra xử lý tội phạm Bộ Công an từ năm 2018 - 2023*.
2. Phạm Hồng Thái (2007). *Tổ chức quyền lực nhà nước trong Hiến pháp năm 1946 giá trị mang tính thời đại*. Tạp chí Quản lý nhà nước số 140, (9/2007), tr. 4 - 7.
3. Nguyễn Quang Vinh, Ngô Hoàng Kiệt (2022). *Đổi mới quản trị nhà nước gắn với xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*. Tạp chí Quản lý nhà nước số 317, (6/2022).